

## THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

### TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HÀ NỘI

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100100826 do Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 22/01/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 05/09/2014)

#### TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ



#### TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HÀ NỘI

Trụ sở chính: Số 25, ngõ 13 đường Lĩnh Nam, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3862 1225

Fax: (84-24) 3862 1224

Website: <http://www.hanosimex.com.vn/>

#### TỔ CHỨC TƯ VẤN



#### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM (BSC)

Trụ sở chính: Tầng 10-11 Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (024) 39352722

Fax: (024) 22200669

Website: [www.bsc.com.vn](http://www.bsc.com.vn)

Chi nhánh: Lầu 9, 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 38218886

Fax: (028) 38218510

#### Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Nguyễn Thị Hồng Ngọc

Chức vụ: Trưởng BKS nội bộ

Số điện thoại: (024) 38621225

Fax: (024) 3862 1224



## MỤC LỤC

<b>I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....</b>	<b>2</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	2
1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch.....	2
1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch .....	3
1.3. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	4
1.4. Quá trình tăng vốn của Tổng Công ty.....	5
2. Cơ cấu tổ chức và cơ cấu bộ máy quản lý của Tổng Công ty.....	6
2.1. Cơ cấu tổ chức.....	7
2.2. Cơ cấu Bộ máy quản lý Tổng Công ty.....	7
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông.....	10
3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 09/01/2018....	10
3.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ .....	10
3.3. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 09/01/2018 .....	10
<i>Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 09/01/2018 của Hanosimex .....</i>	<i>11</i>
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Tổng Công ty, những công ty mà Tổng Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty/tổ chức nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổng Công ty. ....	11
4.1. Công ty mẹ của Tổng Công ty, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổng Công ty.....	11
4.2. Các công ty con của Tổng Công ty và các công ty mà Tổng Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối.....	11
4.3. Các công ty liên kết và các đơn vị Tổng Công ty góp vốn .....	15
5. Hoạt động kinh doanh .....	16
5.1. Hoạt động kinh doanh chính .....	16
5.2. Cơ cấu doanh thu của Tổng Công ty.....	19
5.3. Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh.....	20
6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.....	24
7. Vị thế của Tổng Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	24



7.1.	Vị thế của Tổng Công ty trong ngành.....	24
7.2.	Triển vọng phát triển của ngành.....	26
7.3.	Đánh giá sự phù hợp định hướng phát triển của Tổng Công ty với định hướng của ngành	27
8.	Chính sách đối với người lao động .....	27
8.1.	Số lượng người lao động trong Tổng Công ty .....	27
8.2.	Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp .....	28
9.	Chính sách trả cổ tức.....	29
10.	Tình hình tài chính .....	29
10.1.	Các chỉ tiêu cơ bản .....	29
10.2.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu .....	33
11.	Tài sản .....	34
11.1.	Tài sản cố định .....	34
11.2.	Tài sản dở dang dài hạn.....	34
11.3.	Đất đai (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của công ty).....	35
<b>CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT .....</b>		<b>35</b>
12.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo .....	37
12.1.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2018, 2019 .....	37
12.2.	Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	37
13.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...)	38
14.	Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh .....	38
15.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty (nếu có).....	38
<b>II. QUẢN TRỊ CÔNG TY .....</b>		<b>39</b>
1.	Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị.....	39
1.1.	Ông Đặng Vũ Hùng- Chủ tịch HĐQT .....	39
1.2.	Nguyễn Song Hải - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc.....	40
1.3.	Trần Hữu Phong – Thành viên Hội đồng quản trị .....	42
2.	Ban kiểm soát.....	43
2.1.	– Trưởng Ban kiểm soát.....	43



2.2.	– Thành viên Ban kiểm soát.....	45
2.3.	– Thành viên Ban kiểm soát.....	46
3.	Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý.....	47
3.1.	Ông Nguyễn Song Hải – Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.....	47
3.2.	Ông Hồ Lê Hùng – Giám đốc điều hành.....	47
3.3.	Ông Nguyễn Trí Sơn – Giám đốc điều hành.....	48
3.4.	Bà Lê Thị Thu Hương - Kế toán trưởng.....	49
4.	Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.....	50
<b>III.</b>	<b>PHỤ LỤC.....</b>	<b>52</b>



## MỤC LỤC BẢNG

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 09/01/2018.....	10
Bảng 2: Cơ cấu cổ đông tại ngày 09/01/2018 .....	10
Bảng 3: Danh sách các công ty con.....	11
Bảng 4: Danh sách các công ty liên kết và các đơn vị Tổng Công ty góp vốn.....	15
Bảng 5: Cơ cấu doanh thu theo ngành sản xuất .....	18
Bảng 6: Cơ cấu doanh thu theo thị trường tiêu thụ .....	19
Bảng 7: Cơ cấu Doanh thu của Tổng Công ty (Công ty mẹ) .....	19
Bảng 8: Cơ cấu Doanh thu của Tổng Công ty (Hợp nhất) .....	20
Bảng 9: Cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh (Công ty mẹ).....	22
Bảng 10: Cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh (Hợp nhất).....	22
Bảng 11: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (Công ty mẹ).....	24
Bảng 12: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (Hợp nhất) .....	24
Bảng 13: Quy mô và cơ cấu lao động của Tổng Công ty.....	27
Bảng 14: Tổng dư nợ vay của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội.....	31
Bảng 15: Các khoản phải thu của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội .....	31
Bảng 16: Các khoản phải trả của Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hà Nội.....	32
Bảng 17: Các khoản đầu tư tài chính dài hạn.....	33
Bảng 18: Các chỉ tiêu tài chính của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội năm 2016, năm 2017 .....	33
Bảng 19: Tài sản cố định của Hanosimex tại thời điểm 31/12/2017 (Hợp nhất).....	34
Bảng 21: Danh sách đất đai thuộc sở hữu của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội .....	35
Bảng 22: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2018, 2019 của Công ty mẹ .....	37
Bảng 23: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.....	39
Bảng 24: Danh sách thành viên Ban kiểm soát.....	43
Bảng 25: Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý.....	47



**DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT**

Tổng công ty/Hanosimex/Dệt May Hà Nội	Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội
Tổ chức đăng ký/Tổ chức phát hành	Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội
CTCP	Công ty Cổ phần
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban Kiểm soát
VĐL	Vốn điều lệ
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
SXKD	Sản xuất kinh doanh
TNHH MTV	Trách nhiệm hữu hạn một thành viên
HĐKD	Hoạt động kinh doanh
VCSH	Vốn chủ sở hữu
TPP	Trans-Pacific Partnership: Hiệp định đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương
HĐSXKD	Hoạt động sản xuất kinh doanh

## I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

#### 1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

- Tên tiếng Việt: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HÀ NỘI
- Tên tiếng Anh: HANOI TEXTILE AND GARMENT JOINT STOCK CORPORATION
- Tên viết tắt: HANOSIMEX
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Song Hải – Tổng Giám đốc
- Logo:



- Vốn điều lệ đăng ký: 205.000.000.000 đồng (Hai trăm lẻ năm tỷ đồng)
- Vốn điều lệ thực góp: 205.000.000.000 đồng (Hai trăm lẻ năm tỷ đồng)
- Trụ sở chính: Số 25 ngõ 13 đường Lĩnh Nam, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Địa chỉ giao dịch: Tầng 8 Tòa nhà Nam Hải Lakeview – Khu đô thị Vĩnh Hoàng, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, Hà Nội
- Điện thoại: (84-24) 3862 1225
- Fax: (84-24) 3862 1224
- Website: <http://www.hanosimex.com.vn>
- Ngày trở thành công ty đại chúng: 03/11/2010
- Mã số thuế: 0100100826
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100100826 do Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 22/01/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 05/09/2014.
- Ngành nghề kinh doanh:

Sản xuất và kinh doanh trong các lĩnh vực:

- o Kinh doanh nguyên liệu bông, xơ, phụ liệu, hóa chất (Trừ hóa chất Nhà nước cấm), thuốc nhuộm, thiết bị, máy móc công nghiệp, vật liệu điện, điện tử, nhựa, cao su, các mặt hàng tiêu dùng;



- Kinh doanh các loại sản phẩm dệt may, nguyên phụ liệu, thiết bị, phụ tùng, bao bì ngành dệt may;
- Xuất nhập khẩu nguyên liệu bông, xơ, phụ liệu, hóa chất (Trừ hóa chất Nhà nước cấm), thuốc nhuộm, thiết bị, máy móc công nghiệp, vật liệu điện, điện tử, nhựa, cao su, các mặt hàng tiêu dùng;
- Xuất nhập khẩu các loại sản phẩm dệt may, nguyên phụ liệu, thiết bị, phụ tùng, bao bì ngành dệt may;
- Xây dựng nhà ở, văn phòng cho thuê;
- Xây dựng nhà dành cho sản xuất công nghiệp;
- Lập dự án đầu tư xây dựng nhà, văn phòng cho thuê;
- Quản lý, khai thác và kinh doanh các dịch vụ trong khu chung cư, khu đô thị, khu dân cư tập trung;
- Quản lý, khai thác và kinh doanh bãi đỗ xe;
- Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, dịch vụ du lịch, vui chơi giải trí;
- Kinh doanh bất động sản, cho thuê văn phòng, nhà xưởng, kho vận; đầu tư và kinh doanh cơ sở hạ tầng;
- Lắp đặt thiết bị công nghiệp, hệ thống điện lạnh, thiết bị phụ trợ công nghiệp và dân dụng;
- Dịch vụ đào tạo, đào tạo công nhân kỹ thuật
- Dịch vụ khoa học, công nghệ;
- Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị công nghiệp;
- Kinh doanh siêu thị;
- Vận tải hàng hóa bằng phương tiện ô tô;
- Vận tải hành khách bằng phương tiện ô tô.

## 1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: HSM
- Tổng số chứng khoán ĐKGD: 20.500.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật: Không có





Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư 123 ngày 19/8/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

- Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 09/01/2018, Công ty không có nhà đầu tư nước ngoài sở hữu cổ phần của Công ty.

### 1.3. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

#### 1.3.1. Các mốc thời gian quan trọng trong quá trình phát triển

Tiền thân của Tổng Công ty là Nhà máy Sợi Hà Nội được xây dựng và đi vào hoạt động năm 1984.

- 7/4/1978: Hợp đồng xây dựng được ký kết giữa Techno – Import Vietnam và hãng Unionmatex (CHLB Đức)
- 02/1979: Công trình được khởi công xây dựng
- 21/11/1984: Nhà máy Sợi Hà Nội chính thức đi vào hoạt động
- 30/04/1991: Nhà máy Sợi Hà Nội đổi tên thành Xí nghiệp Liên Hợp Sợi – Dệt Kim Hà Nội. Tên giao dịch: Hanosimex.
- 19/06/1995: Xí nghiệp Liên hợp Sợi – Dệt Kim Hà Nội đổi tên thành Công ty Dệt Hà Nội.
- 28/02/2000: Công ty Dệt Hà Nội đổi tên thành Công ty Dệt May Hà Nội
- Giai đoạn 2000-2005: Công ty phát triển không ngừng trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế, chuyển đổi mô hình doanh nghiệp và mở rộng hoạt động kinh doanh.
- Giai đoạn: 2005 -2006: Công ty tập trung cho việc triển khai thực hiện mô hình “Công ty mẹ - Công ty con” và thực hiện cổ phần hóa các Công ty thành viên
- 02/2007: Công ty Dệt May Hà Nội chuyển thành Tổng Công ty Dệt May Hà Nội (Hanosimex). Cũng trong thời gian này, Công ty Sản xuất – Xuất nhập khẩu Dệt May Hải Phòng đã tiến hành Đại hội cổ đông để trở thành Công ty Cổ phần Thương mại Hải Phòng – Hanosimex, trong đó Hanosimex chiếm hơn 51% vốn điều lệ.
- 12/2007: Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước theo quyết định số 2636/QĐ-BCN ngày 30/07/2007 của Bộ trưởng Bộ Công Nghiệp. Tổng Công ty tiến hành Đại hội cổ đông để thực hiện chủ trương

đổi mới doanh nghiệp của Chính phủ và chính thức chuyển thành Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội từ 01/01/2008 (Nhà nước giữ 57% vốn điều lệ).

- 01/2008: Tổng Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 010010826 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 22/01/2008 với số vốn điều lệ là 205.000.000.000 đồng (hai trăm lẻ năm tỷ đồng).
- 05/2013: Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội đã phát triển bao gồm: 13 đơn vị thành viên (8 công ty cổ phần và 1 công ty TNHH MTV và 4 nhà máy thành viên) với gần 4.500 cán bộ công nhân viên với năng lực sản xuất mỗi năm khoảng 21.000 tấn sợi/năm, 2.600 tấn vải dệt kim/năm, 13 triệu sản phẩm quần áo dệt kim/năm, và 13 triệu chiếc khăn bông các loại/năm (tương đương 2000 tấn/năm).
- Hiện nay, Tổng Công ty là một trong số ít đơn vị có chuỗi cung ứng Sợi – Dệt – May hàng đầu Việt Nam.
- Thông tin về giấy chứng nhận đăng ký lưu ký: Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 264/2010/GCNCP-VSD ngày 03/11/2010 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp với số chứng khoán là 20.500.000 cổ phiếu.

#### 1.3.2. Các thành tựu Hanosimex đạt được

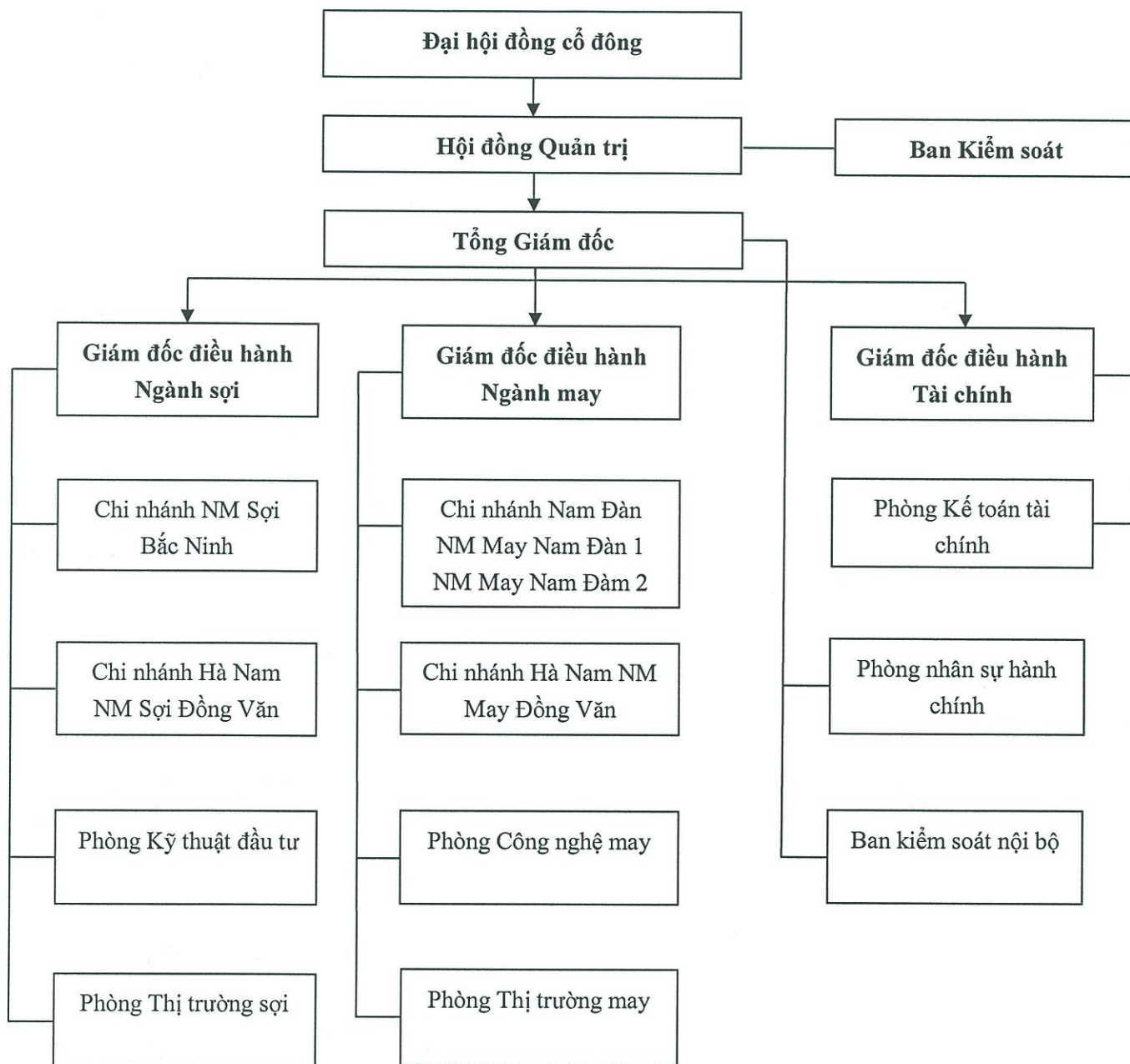
- Hệ thống đảm bảo chất lượng ISO-9001:2000
- Được bình chọn Hàng Việt Nam chất lượng cao liên tục từ năm 2000 đến nay
- Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt liên tục từ năm 2003 đến nay
- 1 Huân chương Độc Lập Hạng Ba (năm 2000)
- 1 Huân chương Lao động Hạng Nhất (năm 1994)
- 1 Huân chương Chiến công Hạng Ba (năm 1996)
- 3 Huân chương Lao động Hạng Nhì (năm 1992-1997-2004)
- 4 Huân chương Lao động Hạng Ba (năm 1990-1995-1996-2000)
- Anh Hùng Lao động thời kì đổi mới (năm 2005)
- 1 Huân chương Độc lập Hạng Nhì (năm 2006)

#### 1.4. Quá trình tăng vốn của Tổng Công ty

Kể từ khi bắt đầu hoạt động theo hình thức công ty cổ phần đến nay, Tổng Công ty chưa thực hiện tăng vốn điều lệ.



2. Cơ cấu tổ chức và cơ cấu bộ máy quản lý của Tổng Công ty



1  
 NG  
 PH  
 BI  
 AN  
 ÁT  
 T  
 Ễ



## 2.1. Cơ cấu tổ chức

### 2.1.1. Đơn vị trực thuộc

#### Các đơn vị trực thuộc hạch toán báo sổ (hạch toán tập trung tại Tổng Công ty)

Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội – Cửa hàng giới thiệu sản phẩm tại thành phố Vinh

Địa chỉ: Số 33 Nguyễn Văn Trỗi, phường Bến Thủy, Thành phố Vinh, Nghệ An

Lĩnh vực hoạt động: Giới thiệu sản phẩm

#### Các đơn vị trực thuộc hạch toán riêng (xác định KQKD riêng với Tổng Công ty)

- Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội tại Bắc Ninh

Địa chỉ: Km 12, Quốc lộ 18, Xã Việt Hùng, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh

Lĩnh vực hoạt động: Dệt may

- Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội tại Nam Đàn

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Nam Giang, Xã Nam Giang Huyện Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An

Lĩnh vực hoạt động: Dệt may

- Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội tại Hà Nam

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Đồng Văn II, Xã Bạch Thượng, Huyện Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam

Lĩnh vực hoạt động: Dệt may

### 2.1.2. Các công ty con

Xem Mục 4.2.

### 2.1.3. Các công ty liên doanh, liên kết

Xem Mục 4.3.

## 2.2. Cơ cấu Bộ máy quản lý Tổng Công ty

### 2.2.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Hanosimex, hoạt động thông qua các cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên hoặc bất thường và thông qua các quyết định bằng việc biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

### 2.2.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý của Tổng Công ty, có nhiệm vụ:

- Báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông tình hình kinh doanh, dự kiến phân phối lợi nhuận, báo cáo tài chính, phương hướng phát triển và kế hoạch hoạt động của Tổng Công ty;
- Quản lý và chỉ đạo thực hiện các hoạt động kinh doanh và các công việc của Tổng Công ty, trừ những việc thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ Đông
- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy, quy chế hoạt động của Tổng Công ty;
- Bổ nhiệm, bãi nhiệm và giám sát hoạt động của Ban giám đốc Tổng Công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty.

### 2.2.3. Ban Kiểm soát

- Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra;
- Thay mặt Cổ đông kiểm soát, đánh giá hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của HĐQT, Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý cấp cao trong việc quản lý và điều hành Hanosimex;
- Kiểm tra, giải quyết các vấn đề trong thực hiện kế toán kiểm toán của Hanosimex.

### 2.2.4. Cơ quan Tổng Giám đốc

Cơ quan điều hành bao gồm một Tổng giám đốc, các Giám đốc điều hành và một Kế toán trưởng. Cơ quan điều hành thực hiện điều hành hoạt động kinh doanh theo mục tiêu, kế hoạch đã được HĐQT phê duyệt.

Tổng Giám đốc được HĐQT bổ nhiệm và Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn có quyền và nhiệm vụ thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông, bao gồm:

Tổ chức thực hiện các nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông đã thông qua;

Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của HĐQT, bao gồm việc thay mặt Hanosimex ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, trừ hợp đồng, giao dịch quy định tại Điều 162 Luật Doanh nghiệp;

Tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Hanosimex theo những thông lệ quản lý tốt nhất.

Đề nghị về số lượng và nhân sự các vị trí quản lý cấp cao mà Hanosimex cần thuê để HĐQT bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết và tham khảo ý kiến của HĐQT để quyết định mức lương, tiền thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của người quản lý;

Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Hanosimex, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông.

Giám đốc điều hành là người giúp Tổng Giám đốc một hoặc một số nhiệm vụ theo sự phân công và ủy quyền của Tổng giám đốc; chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị và pháp luật về phạm vi công việc được phân công và ủy quyền.

Kế toán trưởng là người giúp Tổng giám đốc chỉ đạo, thực hiện thống nhất công tác kế toán, tài chính, thống kê; chịu trách nhiệm về công tác quản lý tài chính, kế toán của Hanosimex theo đúng quy định của pháp luật.

#### *2.2.5. Các phòng ban chuyên môn, nghiệp vụ giúp việc và sản xuất*

Các phòng ban chuyên môn, nghiệp vụ giúp việc bao gồm: Phòng Thị trường sợi, phòng Thị trường may, phòng Kỹ thuật đầu tư, phòng Kế toán, phòng Nhân sự Hành chính, phòng công nghệ may.

##### a. Phòng Thị trường sợi:

Tham mưu cho Tổng giám đốc và triển khai các công việc thuộc lĩnh vực kinh doanh tiêu thụ mặt hàng sợi trong thị trường nội địa và xuất khẩu. Kinh doanh thương mại và cung ứng nguyên liệu bông, xơ PE, vật tư, phụ tùng, thiết bị cho các Nhà máy sợi trực thuộc Tổng Công ty.

##### b. Phòng Thị trường may:

Tham mưu cho Tổng giám đốc và triển khai các công việc thuộc lĩnh vực kinh doanh thương mại nguyên liệu và tiêu thụ sản phẩm ngành may trong nước và ngoài nước. Cung ứng nguyên liệu, phụ liệu cho các Nhà máy và đơn vị trực thuộc Tổng Công ty.

##### c. Phòng Kỹ thuật đầu tư:

Tham mưu cho Tổng giám đốc về các công tác quản lý kỹ thuật, thiết bị, công nghệ, định mức kinh tế kỹ thuật, đào tạo nâng cấp nâng bậc, an toàn, vệ sinh môi trường, PCCC các ngành Sợi, Dệt, Nhuộm, Cơ khí, Điện động lực, phụ trợ, quy hoạch và đầu tư xây dựng cơ bản, các dự án đầu tư trong Tổng Công ty và các công ty con.

##### d. Phòng Kế toán:

Tham mưu cho Tổng giám đốc trong công tác tài chính, hạch toán kế toán, kiểm toán nội bộ, quản lý vốn, tài sản, thanh quyết toán hợp đồng kinh tế và kiểm soát chi phí hoạt động của Tổng Công ty nhằm sử dụng vốn hiệu quả, đúng mục đích, đúng chế độ quy định của Nhà nước.

##### e. Phòng Nhân sự Hành chính:

Tham mưu cho Tổng giám đốc về các công tác quản trị nhân sự và công tác văn phòng của Tổng Công ty.

##### f. Phòng Công nghệ may:

Tham mưu cho Tổng giám đốc về kỹ thuật, công nghệ, và định mức kinh tế kỹ thuật ngành may, công tác quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh ngành may, và công tác quản lý chất lượng sản phẩm, đánh giá Khách hàng.

### 3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

#### 3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 09/01/2018

**Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 09/01/2018**

TT	Tên cổ đông	Số ĐKSH	Địa chỉ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL thực góp
1	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Công nghiệp & Sản xuất Kinh doanh Dệt may Việt Nam	0102594320	102 Đặng Văn Bi, P. Bình Thới, Q. Thủ Đức, TP HCM	3.816.900	18,62%
2	Công ty TNHH Tổng công ty Dệt may Miền Bắc - Vinatex	0107386444	Lô 021 - 9A tầng 3 Tòa nhà ICT, KCN Vĩnh Hoàng, P. Hoàng Văn Thụ, Q. Hoàng Mai, HN	11.802.600	57,57%
	<b>TỔNG</b>			<b>15.619.500</b>	<b>76,19%</b>

*Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 09/01/2018 của Hanosimex*

#### 3.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội không có cổ đông sáng lập.

#### 3.3. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 09/01/2018

**Bảng 2: Cơ cấu cổ đông tại ngày 09/01/2018**

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Cổ đông trong nước	209	20.500.000	100%
	Cá nhân	202	3.227.200	15,74%
	Tổ chức	7	17.272.800	84,26%
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0



TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ
	<b>TỔNG</b>	<b>209</b>	<b>20.500.000</b>	<b>100%</b>

*Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 09/01/2018 của Hanosimex*

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Tổng Công ty, những công ty mà Tổng Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty/tổ chức nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổng Công ty.

4.1. Công ty mẹ của Tổng Công ty, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổng Công ty

TT	Tên cổ đông	Số ĐKSH, Ngành nghề kinh doanh	Địa chỉ	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL thực góp
1	Công ty TNHH Tổng công ty Dệt may Miền Bắc - Vinatex	0107386444 Đăng ký lần đầu ngày 05/04/2016 Do Sở KH và ĐT TP Hà Nội cấp. Sản xuất sản phẩm dệt may	Lô 021 - 9A tầng 3 Tòa nhà ICT, KCN Vĩnh Hoàng, P.Hoàng Văn Thụ, Q.Hoàng Mai, HN Điện thoại: 024.38626796 Fax: 024.38626767	500	11.802.600	57,57%
	<b>TỔNG</b>				<b>11.802.600</b>	<b>57,57%</b>

*Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 09/01/2018*

4.2. Các công ty con của Tổng Công ty và các công ty mà Tổng Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

**Bảng 3: Danh sách các công ty con**

ST T	Tên công ty	Thông tin liên hệ	Số Giấy CNĐKDN, Ngành nghề kinh doanh	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Vốn góp của Hanosimex (tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Hanosimex
1	Công ty cổ phần Dệt may Hoàng Thị	33 Nguyễn Văn Trỗi - Thành phố Vinh - Nghệ	Giấy CNĐKDN số: 2900324811, thay đổi lần thứ 6 ngày 04/01/2016 do Sở Kế	33,6	26,7	75,58%





ST T	Tên công ty	Thông tin liên hệ	Số Giấy CNĐKDN, Ngành nghề kinh doanh	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Vốn góp của Hanosimex (tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Hanosimex
	Loan	An SĐT: 043 8385 5149 Fax: 043 8385 5422	hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp. Sản xuất, xuất nhập khẩu các sản phẩm Sợi, Dệt may Công nghiệp			
2	Công ty cổ phần Thương mại Hải Phòng Hanosimex	226 Lê Lai - Ngô quyền - Hải phòng SĐT: 08 3823 3522 Fax: 08 3823 3521	Giấy CNĐKDN số: 0200736929, thay đổi lần thứ 5 ngày 07/05/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hải Phòng cấp. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	10	5,1	51,07%
3	Công ty CP Thời trang Hanosimex	Tầng 1 tòa nhà Nam Hải lakeview, lô 1-9A, khu đô thị Vĩnh Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai TP Hà nội. SĐT: 024 6295 9728 Fax: 024 6286 3428	Giấy CNĐKDN số: 0102819373, thay đổi lần thứ 8 ngày 29/3/2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp. Giới thiệu và bán các sản phẩm quần áo dệt kim, khăn mặt, đồ lót	9	5,9	65,00%
4	Công ty CP May Halotexco (*)	100 Nguyễn Văn Trỗi - Thành phố Vinh - Nghệ An	Giấy CNĐKDN số: 2901087962, thay đổi lần thứ nhất ngày 12/07/2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh	3,5	1,9	77,40%

P-1  
CỔ  
CỔ  
CHỨNG  
GẮN H  
VÀ PH  
VIỆ  
T/N KI



ST T	Tên công ty	Thông tin liên hệ	Số Giấy CNĐKDN, Ngành nghề kinh doanh	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Vốn góp của Hanosimex (tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Hanosimex
		SĐT: 043 8355 7237 Fax: 043 8355 1552	Nghệ An cấp. Sản xuất sản phẩm May			
5	Công ty TNHH MTV Hà Nam Hanosimex	KCN Đồng Văn II - Duy Tiên - Hà Nam SĐT: 035 1626 2194 Fax: 035 1626 2194	Giấy CNĐKDN số: 0700462698, thay đổi lần 3 ngày 30/08/2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp. Sản xuất sản phẩm dệt may	100	100	100,00 %
6	Công ty Cổ phần Dệt Hà Đông Hanosimex (**)	Lô 2,3,4 KCN Đồng Văn II, xã Bạch Thượng, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam SĐT: 04 3382 6192 Fax: 04 3382 6192	Giấy CNĐKDN số: 0500476693, thay đổi lần thứ tư ngày 09/05/2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp. Sản xuất sản phẩm các loại khăn tắm, khăn mặt	19,5	13,04	54,39%
7	Công ty CP Dệt kim Vinatex	Khu CN Dệt may Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, Yên Mỹ, Hưng Yên SĐT: 032 1397 2846 Fax: 032 1397 2846	Giấy CNĐKDN số: 0900294225, thay đổi lần thứ ba ngày 01/07/2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp. Sản xuất sản phẩm vải dệt kim	38	19,5	51,32%
8	Công ty Cổ phần	Số 226 Đường Lê Lai, Phường	Giấy CNĐKDN số: 0200945714, do Sở	2,5	1,25	50,00%



ST T	Tên công ty	Thông tin liên hệ	Số Giấy CNĐKDN, Ngành nghề kinh doanh	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Vốn góp của Hanosimex (tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Hanosimex
	May Hải Phòng – Hanosimex (***)	Máy chai, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng SĐT: N/A Fax: N/A	Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp. Sản xuất, mua bán sản phẩm may công nghiệp			

*Nguồn: Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội*

**Ghi chú:** (\*) Tổng Công ty CP Dệt may Hà Nội nắm giữ 53,64% quyền biểu quyết trực tiếp tại Công ty CP May Halotexco và 23,76% quyền biểu quyết gián tiếp thông qua Công ty CP Dệt May Hoàng Thị Loan.

(\*\*): Tổng Công ty CP Dệt may Hà Nội nắm giữ 53,23% quyền biểu quyết trực tiếp tại Công ty CP Dệt Hà Đông Hanosimex và 1,16% quyền biểu quyết gián tiếp thông qua Công ty CP Dệt May Hoàng Thị Loan.

(\*\*\*): Công ty Cổ phần May Hải Phòng – Hanosimex hiện đã dừng hoạt động.

## 4.3. Các công ty liên kết và các đơn vị Tổng Công ty góp vốn

Bảng 4: Danh sách các công ty liên kết và các đơn vị Tổng Công ty góp vốn

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Số giấy CNĐKDN, Ngành nghề kinh doanh	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Vốn góp của Hanosimex (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty Cổ phần May Đông Mỹ Hanosimex	Thôn 2, xã Đông Mỹ, Thanh Trì, Hà Nội SĐT: 04 3861 2291 Fax: 04 3861 2291	Giấy CNĐKDN số: 0101862182, thay đổi lần thứ 4 ngày 04/07/2011. Sản xuất sản phẩm dệt may	4	1,4	28,98 %
2	Công ty Cổ phần Vinatex Hồng Lĩnh	Khu CN – Tiểu thủ công nghiệp Nam Hồng – Thị xã Hồng Lĩnh – tỉnh Hà Tĩnh SĐT: 02393 574 568 Fax: 02393 574 568	Giấy CNĐKDN số: 3001124028, thay đổi lần thứ tư ngày 20/01/2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp. Sản xuất sản phẩm Sợi	80	25,00	31,25 %
3	Công ty Cổ phần Coffee Indochine (*)	Số 20 Lĩnh Nam, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Hà Nội SĐT: N/A Fax: N/A	Giấy CNĐKDN số: 0102181884 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp. Kinh doanh hệ thống nhà hàng, quán cà phê, các sản phẩm từ cà phê.	1,75	0,59	33,40 %

Nguồn: Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội

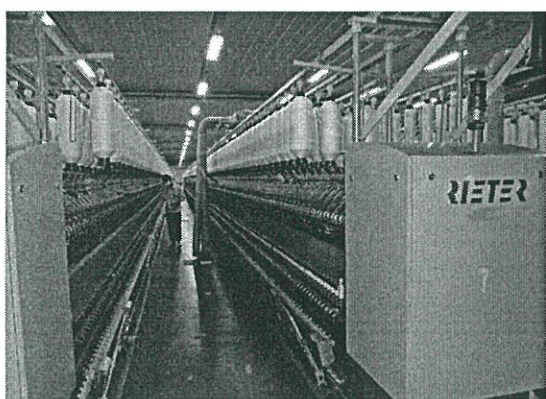
**Ghi chú:** (\*) Công ty Cổ phần Coffee Indochine hiện đã dừng hoạt động.

## 5. Hoạt động kinh doanh

### 5.1. Hoạt động kinh doanh chính

Là đơn vị chuyên kinh doanh và sản xuất hàng may mặc xuất khẩu có truyền thống lâu đời trong ngành Dệt May Việt Nam, Tổng Công ty cổ phần Dệt May Hà Nội (HANOSIMEX) là một Tổng Công ty lớn nằm trong chuỗi cung ứng Sợi – Dệt - May của VINATEX với các nhà máy sản xuất tại Hà Nội, Hưng Yên, Hà Nam, Nghệ An, Hà Tĩnh. Các hoạt động kinh doanh chính của Hanosimex bao gồm:

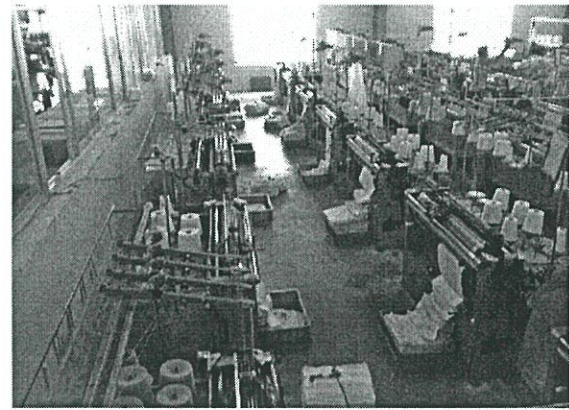
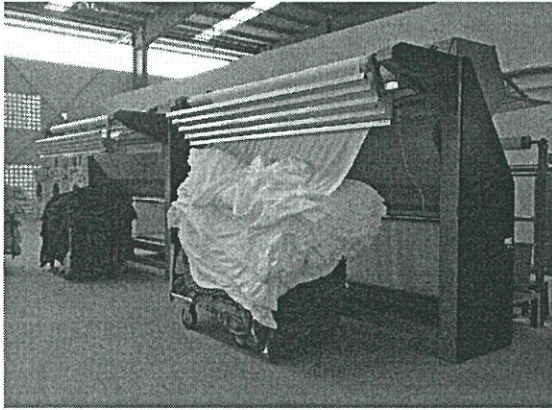
- Lĩnh vực kéo sợi: Hiện tại, Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội đang sở hữu dây chuyền kéo sợi hiện đại với các thiết bị của hãng nổi tiếng trên thế giới như Marzoli, Toyoda, Schlafhorst, Truetzchler, Toyota, Savio và Rieter. Tổng Công ty đang có 168.072 cọc sợi nổi cọc, 2.944 hộp OE, 3.024 cọc sợi SE Two for one. Tổng sản lượng toàn hệ thống đạt khoảng 2.000 tấn sợi nổi cọc /tháng, 300 tấn sợi OE /tháng và 200 tấn sợi se /tháng bằng nguồn nguyên liệu nhập khẩu từ các nước và vùng lãnh thổ như: Mỹ, Úc, Brazil, Cameroon, Tây Phi, Đài Loan.



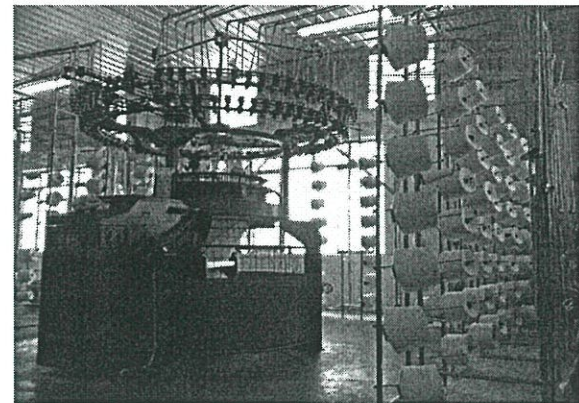
- Lĩnh vực may: Tổng Công ty đang sở hữu 02 nhà máy may trực thuộc Tổng Công ty và 03 Công ty May cổ phần với quy mô 78 chuyên may và năng lực sản xuất 17,5 triệu sản phẩm dệt kim mỗi năm với các chủng sản phẩm đa dạng bao gồm áo polo shirt, T-shirt, quần áo từ vải dệt kim và các sản phẩm dệt kim khác.



- Lĩnh vực khăn: Tổng Công ty đang sở hữu dây chuyền dệt khăn được đầu tư thiết bị đồng bộ, sản xuất các chủng loại khăn đa dạng, chất lượng cao. Công đoạn Dệt được trang bị các máy dệt tự động VAMATEX – ITALIA , đặc biệt có đầu Jacka điện tử dệt được các mặt hàng có hình hoa phức tạp , các kiểu trang trí,...đáp ứng yêu cầu đa dạng của khách hàng. Sản lượng 2000 tấn /năm trong đó xuất khẩu chiếm 90%, khách hàng chủ đạo Nojima Nhật bản, Haborr Mỹ.



- Lĩnh vực dệt vải: Tổng Công ty đang sở hữu dây chuyền Dệt - Nhuộm – Hoàn tất vải dệt kim được đầu tư các thiết bị đồng bộ hiện đại của Đức, Italia, Nhật bản, Đài Loan, Hàn Quốc với máy dệt kim tròn của các hãng nổi tiếng Mayer & Cie, Terrot, Kemyong, Pailung, các máy dệt phẳng và Jacquard của các hãng Matsuya, Shimaseiki, các máy nhuộm thường áp và cao áp tự động theo chương trình, các máy văng sấy định hình năng suất cao, máy Compact không chế độ co vải.



- Lĩnh vực kinh doanh thương mại, logistics: Hiện Tổng Công ty đang tham gia vào lĩnh vực kinh doanh thương mại, logistics với 02 trung tâm chuyên kinh doanh các sản phẩm cho các thương hiệu dệt may lớn, dịch vụ giao nhận – vận tải với 10 đầu xe container 40 feet với sản lượng vận chuyển trung bình hàng năm lên đến 55.000 tấn, và dịch vụ cho thuê kho hàng, văn phòng với 12 kho cho thuê chứa hàng hóa có diện tích 800 – 1000m<sup>2</sup>/kho.





Nguồn thu chính của Hanosimex đến từ hoạt động chuỗi cung ứng sợi-dệt-may dành cho cả thị trường xuất khẩu và nội địa với năng lực sản xuất là 36.000 tấn sợi/năm, 2.500 tấn sản phẩm dệt/năm, 1.850 tấn khăn ~ 13,2 triệu chiếc và 26 triệu sản phẩm may mặc/năm đến từ các nhà máy trực thuộc và các đơn vị thành viên khác nhau. Cơ cấu doanh thu hợp nhất của Hanosimex theo các phương thức sản xuất và thị trường tiêu thụ như sau:

**Bảng 5: Cơ cấu doanh thu theo ngành sản xuất**

*Đơn vị: triệu đồng*

	Năm 2016		Năm 2017	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Ngành sợi	1.230.764	61,52%	1.647.409	69,78%
Ngành May	348.525	17,42%	335.179	14,20%
Ngành dệt khăn	206.194	10,31%	215.009	9,11%
Ngành dịch vụ	11.430	0,57%	10.590	0,45%
Ngành kinh doanh thương mại	203.628	10,18%	103.217	4,37%
Ngành dệt	-	-	49.347	2,09%
<b>Tổng cộng</b>	<b>2.000.541</b>	<b>100,00%</b>	<b>2.360.751</b>	<b>100,00%</b>

*Nguồn: Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội*

**Bảng 6: Cơ cấu doanh thu theo thị trường tiêu thụ**

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Xuất khẩu	1.159.716	57,97%	1.589.123	67,31%
Tiêu thụ nội địa	840.825	42,03%	771.628	32,69%
<b>Tổng cộng</b>	<b>2.000.541</b>	<b>100,00%</b>	<b>2.360.751</b>	<b>100,00%</b>

*Nguồn: Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội cung cấp*

Đối với từng sản phẩm, dịch vụ, tùy theo năng lực sản xuất và nhu cầu của thị trường mà các sản phẩm cụ thể có thể khác nhau về đặc điểm quy cách (tiêu chuẩn cơ lý, cường lực vải sợi, màu sắc, độ bền,...), chất lượng, mẫu mã và thiết kế. Chính sự đa dạng, phong phú này cộng với uy tín lâu năm và bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực may mặc đã giúp cho sản phẩm của Tổng Công ty có thể đáp ứng nhu cầu của nhiều đối tượng khách hàng khác nhau kể cả ở những thị trường khó tính như Mỹ, EU, Nhật...

## 5.2. Cơ cấu doanh thu của Tổng Công ty

**Bảng 7: Cơ cấu Doanh thu của Tổng Công ty (Công ty mẹ)**

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu bán thành phẩm	884.121	98,04%	1.146.019	97,30%
Doanh thu cung cấp dịch vụ	17.666	1,96%	31.804	2,70%
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>901.787</b>	<b>100,00%</b>	<b>1.177.823</b>	<b>100,00%</b>

*Nguồn: BCTC đã kiểm toán của công ty mẹ năm 2017 của Hanosimex*

Doanh thu từ hoạt động sản xuất và phân phối các sản phẩm sợi-dệt-may là nguồn thu chủ yếu của Hanosimex, chiếm lần lượt 98,04% và 97,30% Doanh thu thuần của Hanosimex trong năm 2016 và năm 2017. Tính đến hết năm 2017, Doanh thu bán hàng của Tổng Công ty đạt 1.177,82 tỷ đồng, tăng 30,61% so với năm 2016.

Bên cạnh doanh thu bán hàng, Hanosimex còn có doanh thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ khác bao gồm dịch vụ giao nhận – vận tải, dịch vụ kinh doanh bông xơ – nhập ủy thác cho các doanh nghiệp Dệt May và dịch vụ cho thuê kho hàng – văn phòng. Tuy nhiên, doanh thu



từ hoạt động này chỉ chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong cơ cấu doanh thu của Tổng Công ty (chiếm lần lượt 1,96% và 2,70% trong các năm 2016 và năm 2017).

**Bảng 8: Cơ cấu Doanh thu của Tổng Công ty (Hợp nhất)**

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu bán thành phẩm	1.949.866	97,47%	2.331.068	98,74%
Doanh thu khác	50.675	2,53%	29.683	1,26%
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>2.000.541</b>	<b>100,00%</b>	<b>2.360.751</b>	<b>100,00%</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2017 của Hanosimex

Tương tự cơ cấu Doanh thu của Công ty mẹ, Doanh thu bán hàng sợi-dệt-may là nguồn thu chủ yếu trong cơ cấu Doanh thu hợp nhất của Tổng Công ty, chiếm lần lượt 97,47% và 98,74% Doanh thu hợp nhất Hanosimex trong năm 2016 và năm 2017. Trong khi đó, doanh thu từ các hoạt động cung cấp dịch vụ của Tổng Công ty cũng chỉ đóng góp một phần nhỏ trong cơ cấu Doanh thu hợp nhất của Hanosimex, đạt lần lượt 50,68 tỷ đồng và 29,68 tỷ đồng trong năm 2016 và năm 2017 (chiếm tỷ trọng 2,53 % và 1,26% Doanh thu hợp nhất của Hanosimex).

### 5.3. Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh

Cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội được duy trì tương đối ổn định. Chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty là Giá vốn hàng bán. Trong năm 2016 và năm 2017, giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng trung bình 91,84% tổng chi phí HĐSXKD công ty mẹ và 90,72% tổng chi phí HĐSXKD hợp nhất của Hanosimex. Tỷ trọng giá vốn hàng bán trên doanh thu thuần của Hanosimex cũng được duy trì ở mức ổn định trong giai đoạn này (chiếm trung bình 92,77% doanh thu thuần công ty mẹ và khoảng 89,85% doanh thu thuần hợp nhất).

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là hai chi phí chủ yếu còn lại trong cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của Hanosimex. Trong giai đoạn từ năm 2016 – năm 2017, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp của Hanosimex cũng được duy trì ổn định. Trung bình, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm lần lượt khoảng 1,60% và 3,29% tổng chi phí HĐSXKD của công ty mẹ và chiếm lần lượt 2,74% và 3,86% tổng chi phí HĐSXKD hợp nhất của Hanosimex.

Trong giai đoạn 2016 – 2017, chi phí tài chính chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng chi phí HĐSXKD của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội. Thuyết minh chi tiết về cơ cấu chi



phí hoạt động sản xuất kinh doanh Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội được trình bày tại bảng dưới đây.

Bảng 9: Cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh (Công ty mẹ)

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016			Năm 2017		
	Giá trị	%DTT	Tỷ trọng	Giá trị	%DTT	Tỷ trọng
Giá vốn hàng bán	832.361	92,30%	90,89%	1.098.075	93,23%	92,78%
Chi phí tài chính	27.950	3,10%	3,05%	41.338	3,51%	3,49%
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	18.264	2,03%	1,99%	36.739	3,12%	3,10%
Chi phí bán hàng	12.918	1,43%	1,41%	21.174	1,80%	1,79%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	42.550	4,72%	4,65%	22.930	1,95%	1,94%
<b>Tổng cộng</b>	<b>915.779</b>	<b>101,55%</b>	<b>100%</b>	<b>1.183.517</b>	<b>100,48%</b>	<b>100%</b>

Nguồn: BCTC công ty mẹ đã kiểm toán năm 2017 của Hanosimex

Bảng 10: Cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh (Hợp nhất)

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016			Năm 2017		
	Giá trị	%DTT	Tỷ trọng	Giá trị	%DTT	Tỷ trọng
Giá vốn hàng bán	1.771.020	89,09%	89,94%	2.127.647	90,61%	91,49%
Chi phí tài chính	55.154	2,77%	2,80%	59.839	2,55%	2,57%
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	39.394	1,98%	2,00%	54.174	2,31%	2,33%
Chi phí bán hàng	52.150	2,62%	2,65%	65.663	2,80%	2,82%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	90.745	4,56%	4,61%	72.407	3,08%	3,11%



Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017	
	Giá trị	%DTT	Tỷ trọng	Giá trị
Tổng cộng	1.969.069	99,05%	100%	2.325.557
				99,04%
				Tỷ trọng
				100%

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2017 của Hanosimex

## 6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

**Bảng 11: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (Công ty mẹ)**

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm 2017/2016
Tổng tài sản	1.392.920	1.574.152	13,01%
Vốn chủ sở hữu	397.368	268.783	(32,36)%
Doanh thu thuần	901.788	1.177.823	30,61%
Lợi nhuận từ HĐKD	4.452	16.049	260,49%
Lợi nhuận khác	27.820	22.150	-20,38%
Lợi nhuận trước thuế	32.272	38.199	18,37%
Lợi nhuận sau thuế	27.636	32.342	17,03%
Giá trị sổ sách (đồng/cp)	19.384	13.111	(32,36)%

Nguồn: BCTC công ty mẹ đã kiểm toán năm 2017 của Hanosimex

**Bảng 12: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (Hợp nhất)**

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm 2017/2016
Tổng tài sản	2.108.020	2.304.447	9,32%
Vốn chủ sở hữu	522.663	411.952	(21,18)%
Doanh thu thuần	1.987.981	2.348.206	18,12%
Lợi nhuận từ HĐKD	36.926	44.295	19,96%
Lợi nhuận khác	25.781	28.803	11,72%
Lợi nhuận trước thuế	62.707	73.098	16,57%
Lợi nhuận sau thuế	51.154	59.449	16,22%
<i>LNST của cổ đông công ty mẹ</i>	41.669	49.107	17,85%
<i>LNST của CĐ không kiểm soát</i>	9.485	10.342	9,04%
Giá trị sổ sách	22.006	15.972	(27,42)%

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2017 của Hanosimex

## 7. Vị thế của Tổng Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

### 7.1. Vị thế của Tổng Công ty trong ngành

Sau nhiều năm phát triển và trưởng thành, Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội đã xây dựng được vị thế vững chắc trong lòng khách hàng và người lao động. Trong suốt quá trình



hoạt động, với định hướng phát triển đúng đắn, các sản phẩm của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội luôn đáp ứng được sự tin tưởng và tín nhiệm của khách hàng.

Trên phương diện quy mô vốn và tài sản, Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội đứng ở mức lớn so với các doanh nghiệp dệt may đã niêm yết/đăng ký giao dịch cổ phiếu tại các Sở Giao dịch Chứng khoán. Trên phương diện hiệu quả hoạt động kinh doanh, các chỉ tiêu lợi nhuận của Dệt May Hà Nội trong năm 2016 đạt ở mức trung bình so với các Công ty cùng ngành dệt may.

## 7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Ngành dệt may Việt Nam đã có những bước tiến đáng kể trong những năm vừa qua. Theo số liệu từ Hiệp hội dệt may Việt Nam (VITAS), kim ngạch xuất khẩu (KNXK) toàn ngành Dệt may năm 2017 ước đạt khoảng 31 tỷ USD, tăng 10,23% so với năm 2016, cao hơn rất nhiều so với mức tăng hơn 4% của năm 2016 so với 2015 (thấp nhất kể từ năm 2010 trở lại đây).

Ngành Dệt may Việt Nam bước vào năm 2017 với không ít khó khăn, từ (1) sự kiện Mỹ rút khỏi TPP không chỉ tác động đến tâm lý các nhà NK khiến cho (i) hoạt động XK của Việt Nam bị chững lại mà còn (ii) khiến cho hoạt động đầu tư vào nguồn cung thiếu hụt của ngành cũng chững lại theo trong suốt quý 4/2016 đến hết quý 1/2017. Bên cạnh đó, (2) việc áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại của một số nước như Thổ Nhĩ Kỳ, Ấn Độ cũng góp thêm tác động làm sức mua sụt giảm. Do đó, kết quả đạt được như trên của ngành Dệt may trong năm vừa qua rất tích cực.

So với kim ngạch nhập khẩu ước đạt khoảng gần 18,91 tỷ USD, thặng dư thương mại của ngành dệt may trong năm nay đạt khoảng 15,51 tỷ USD, tăng trên 7% so với năm 2016, dẫn đầu giá trị thặng dư thương mại trong các mặt hàng xuất khẩu của cả nước.

Mặc dù vẫn duy trì được mức tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu khá cao so với trung bình toàn thị trường, nhưng đà tăng đã có phần chững lại tại hầu hết các thị trường chính là Mỹ, EU, Hàn Quốc hay Nhật Bản do cạnh tranh về đơn hàng, đơn giá chưa được cải thiện trong khi các chi phí thì tăng liên tục (chi phí nhân công, bảo hiểm...). Trên thực tế, nhiều khách hàng quen của Việt Nam gần đây có xu hướng tìm đối tác mới và đã chuyển đơn hàng sang các nước khác như Myanmar, Lào, Campuchia... do các thị trường này có nhiều ưu đãi về thuế và phí. Điều này đã ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận các doanh nghiệp dệt may.

Về tình hình nguyên liệu, Trung Quốc, Đài Loan tiếp tục đóng vai trò thị trường cung cấp nguyên phụ liệu chính cho ngành Dệt may Việt Nam, cho thấy Việt Nam vẫn đang phải chịu rủi ro phụ thuộc đầu vào khi chưa đa dạng được thị trường cung cấp. Bên cạnh đó, giá hầu hết các nguyên phụ liệu dệt may, điển hình là bông, xơ sợi đang có diễn tăng kể từ tháng giữa năm 2016 do hạn hẹp về nguồn cung đối với bông cũng như tác động từ việc giá dầu tăng đối với xơ sợi. Dự báo giá nguyên liệu còn nhiều diễn biến phức tạp trong năm 2018.

Một điểm sáng trong năm 2017 là Hiệp định CPTTP thay thế cho Hiệp định TPP với 11 thành viên còn lại đã đạt được những thảo thuận nhất định, tuy nhiên không thể phủ nhận tác động của việc Mỹ rút khỏi Hiệp định này sẽ khiến triển vọng tăng trưởng của ngành Dệt may Việt Nam không thể cao như kỳ vọng, tuy nhiên tác động trong ngắn hạn là chưa rõ ràng.

Trước những thách thức nêu trên, Hiệp hội dệt may đã có những điều chỉnh cụ thể về mục tiêu tăng trưởng năm 2018 với kim ngạch xuất khẩu đạt 33,5 tỷ USD, tăng 8% yoy, và mức tăng trưởng bình quân giai đoạn 2018-2025 đạt khoảng 7%..

### 7.3. Đánh giá sự phù hợp định hướng phát triển của Tổng Công ty với định hướng của ngành

Theo Quyết định của Bộ Công Thương về Quy hoạch Phát triển Ngành Công nghiệp Dệt may Việt Nam đến năm 2015, định hướng đến năm 2020, Ngành dệt may sẽ phát triển:

- Ngành Dệt may theo hướng chuyên môn hóa, hiện đại hóa, đảm bảo tăng trưởng nhanh, ổn định, bền vững và hiệu quả;
- Tối đa thị trường nội địa đồng thời với việc mở rộng thị trường xuất khẩu; lấy xuất khẩu làm mục tiêu cho phát triển của ngành;
- Phát triển thị trường thời trang Việt Nam tại các đô thị, thành phố lớn. Chuyển dịch mạnh các cơ sở dệt may sử dụng nhiều lao động về các vùng nông thôn;
- Đa dạng hóa sở hữu, đa dạng hóa quy mô và loại hình doanh nghiệp; huy động mọi nguồn lực trong và ngoài nước để phát triển ngành Dệt may Việt Nam;
- Phát triển Dệt may theo hướng đầu tư chuyên môn hóa, hiện đại, nhằm tạo ra bước nhảy vọt về chất và lượng của sản phẩm;
- Phát triển mạnh các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ, sản xuất nguyên phụ liệu dệt may, giảm nhập siêu, nâng cao giá trị gia tăng của ngành;
- Phát triển ngành Dệt may gắn với bảo vệ môi trường và xu thế dịch chuyển lao động nông nghiệp nông thôn.

Với tình hình phát triển chung của ngành và chính sách của Nhà nước như trên thì định hướng phát triển của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội là phù hợp với định hướng phát triển của Ngành dệt may.

## 8. Chính sách đối với người lao động

### 8.1. Số lượng người lao động trong Tổng Công ty

Quy mô và cơ cấu lao động trong Tổng Công ty tại thời điểm 31/12/2017 như sau:

**Bảng 13: Quy mô và cơ cấu lao động của Tổng Công ty**

Chỉ tiêu	Số lượng	Tỷ lệ
Theo trình độ	2.700	100%
1. Đại học và trên đại học	280	10%
2. Cao đẳng, trung cấp	326	12%
3. Đã qua đào tạo chuyên môn	1.814	67%



Chỉ tiêu	Số lượng	Tỷ lệ
4. Chưa qua đào tạo chuyên môn	280	10%
<b>Theo giới tính</b>	<b>2.700</b>	<b>100%</b>
1. Nam	958	35%
2. Nữ	1.742	65%
<b>Theo thời hạn hợp đồng</b>	<b>2.700</b>	<b>100%</b>
1. Dưới 12 tháng	150	6%
2. Từ 12 -36 tháng	1.449	54%
3. Không xác định thời hạn	1.101	41%

*Nguồn: Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội*

## 8.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

### 8.2.1. Chính sách đào tạo

Coi trọng và phát triển nguồn nhân lực có chất lượng là điều kiện tiên quyết để có thể ổn định và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh. Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội đã xây dựng Quy trình đào tạo nhằm đảm bảo thực hiện việc đào tạo một cách khoa học, hệ thống và mang lại hiệu quả cao. Bên cạnh đó, việc đẩy mạnh công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực còn nhằm mục đích: xây dựng, giữ gìn và quảng bá hình ảnh, thương hiệu của Tổng Công ty, qua đó thu hút nhân tài vào làm việc góp phần phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh và đóng góp cho xã hội.

Do đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh, Hanosimex thường xuyên tổ chức đào tạo để người lao động có đủ năng lực chuyên môn, tay nghề thực hiện tốt công việc được giao. Các chương trình đào tạo đa dạng và phong phú, được cung cấp dưới các hình thức lớp học, đào tạo thông qua công việc hay tự học. Nhân viên và các cấp quản lý được hỗ trợ tài chính và khuyến khích duy trì việc không ngừng học tập cũng như được cung cấp các cơ hội phát triển tương ứng.

### 8.2.2. Chính sách lương thưởng, trợ cấp

Tổng Công ty xây dựng chính sách lương, thưởng phù hợp với từng vị trí công việc, kỹ năng và trình độ chuyên môn, kết quả công việc của mỗi cán bộ nhân viên, đã tạo được động lực khuyến khích mỗi cán bộ nhân viên phát huy tối đa năng lực, trách nhiệm, không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc.

Tổng Công ty luôn tuân thủ các quy định của Nhà nước về thời gian làm việc và nghỉ ngơi cho các cán bộ công nhân viên. Khi có yêu cầu để bảo đảm tiến độ, chất lượng cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh, Tổng Công ty tổ chức cho cán bộ nhân viên (CBNV) làm thêm

giờ theo quy định pháp luật và thực hiện các chế độ đãi ngộ thỏa đáng. CBNV được hưởng chế độ nghỉ lễ, nghỉ phép, nghỉ việc riêng có hưởng nguyên lương theo đúng quy định của Bộ Luật lao động hiện hành.

Mức thu nhập bình quân các năm của CBNV Tổng Công ty như sau:

Năm	2014	2015	2016	2017
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	5.000.000	5.500.000	5.800.000	6.000.000

## 9. Chính sách trả cổ tức

Tổng Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật. Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Quản trị, căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tiếp theo.

Tỷ lệ trả cổ tức của Tổng Công ty trong giai đoạn 2014 – 2017 như sau:

Năm	2014	2015	2016	2017
Tỷ lệ trả cổ tức (theo mệnh giá)	12%	10%	10%	8-10%
Hình thức thanh toán	Bằng tiền	Bằng tiền	Bằng tiền	Bằng tiền

*Nguồn: Nghị quyết ĐHCĐ thường niên các năm 2014, 2015, 2016, 2017*

Cổ tức năm 2017 hiện nay Tổng công ty chưa chi trả, sẽ được chi trả bắt đầu từ 30/6/2018

## 10. Tình hình tài chính

### 10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

#### 10.1.1. Trích khấu hao TSCĐ:

#### - Tài sản cố định hữu hình và Tài sản cố định thuê tài chính

Tài sản cố định hữu hình và Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với tỷ lệ khấu hao đã được quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ.

Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Nhà cửa vật kiến trúc:	20-40 năm
Máy móc thiết bị:	3-10 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn:	3-7 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý:	3-7 năm

#### - Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định vô hình được xác định theo giá gốc.

Tài sản cố định vô hình bao gồm Quyền sử dụng đất và Phần mềm máy vi tính. Phần mềm máy vi tính gồm hệ thống chương trình phần mềm ứng dụng, hệ thống phần mềm quản lý ngành may và phần mềm máy chấm công, được ghi nhận ban đầu theo giá mua. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 05 năm kể từ khi đưa vào sử dụng.

Quyền sử dụng đất là các chi phí thực tế bỏ ra (chi phí đền bù giải phóng mặt bằng và chi phí san lấp mặt bằng) để có quyền sử dụng 68.540 m<sup>2</sup> đất tại Khu công nghiệp Nam Giang, xã Nam Giang, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An với thời hạn sử dụng đất đến ngày 12/11/2060. Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian sử dụng đất (47 năm kể từ ngày 01/08/2013).

Tài sản cố định vô hình được khấu hao phù hợp với các quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài Chính.

#### *10.1.2. Thanh toán các khoản nợ đến hạn*

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ nợ phải trả. Tính đến nay, Tổng Công ty không có các khoản nợ phải trả quá hạn.

#### *10.1.3. Các khoản phải nộp theo luật định*

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội thực hiện nộp đầy đủ các khoản phải nộp theo luật định. Cụ thể:

- Thuế Giá trị gia tăng (VAT)
- Thuế xuất nhập khẩu
- Thuế nhà đất
- Thuế tài nguyên
- Thuế thu nhập doanh nghiệp
- Các loại thuế, phí và lệ phí khác được áp dụng theo các quy định của pháp luật hiện hành tại Việt Nam

#### *10.1.4. Trích lập các quỹ theo luật định*

Việc trích lập quỹ hàng năm của Tổng Công ty được tuân thủ theo Điều lệ công ty và các quy định pháp luật.

## 10.1.5. Tổng dư nợ vay

**Bảng 14: Tổng dư nợ vay của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội**

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Hợp nhất	
	31/12/2016	31/12/2017
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	492.091	798.492
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	547.137	688.263
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.039.229</b>	<b>1.486.756</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất được kiểm toán năm 2017 của Hanosimex

## 10.1.6. Tình hình công nợ hiện nay

- Các khoản phải thu

**Bảng 15: Các khoản phải thu của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội**

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Hợp nhất	
	31/12/2016	31/12/2017
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>223.909</b>	<b>237.178</b>
Phải thu của khách hàng	139.682	158.853
Trả trước cho người bán	79.044	71.833
Phải thu về cho vay ngắn hạn	51	51
Các khoản phải thu ngắn hạn khác <sup>(1)</sup>	9.563	11.364
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(4.431)	(4.923)
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>223.909</b>	<b>237.178</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất được kiểm toán năm 2017 của Hanosimex

Tại thời điểm 31/12/2016, phải thu của khách hàng (Công ty TNHH MTV Hà Nam – Hanosimex: 238.301 triệu đồng) là khoản mục chiếm tỷ trọng lớn nhất trong các khoản phải thu ngắn hạn khác của công ty mẹ (chiếm 94,57% các khoản phải thu khác). Tại thời điểm 31/12/2017, phải thu ngắn hạn khác của công ty mẹ giảm xuống còn 12.458 triệu đồng, trong đó khoản phải thu của Công ty CPTM Hải Phòng – Hanosimex: 5.200 triệu đồng có tỷ trọng lớn nhất (chiếm 41,74% các khoản phải thu khác).

- Các khoản phải trả

**Bảng 16: Các khoản phải trả của Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hà Nội**

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Hợp nhất	
	31/12/2016	31/12/2017
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>942.297</b>	<b>1.129.390</b>
Phải trả người bán ngắn hạn <sup>(1)</sup>	142.919	139.419
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	8.977	15.304
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5.927	6.512
Phải trả người lao động	74.234	59.367
Chi phí phải trả ngắn hạn	102.155	37.510
Phải trả ngắn hạn khác	84.536	42.298
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	492.091	798.492
Quỹ khen thưởng phúc lợi	31.458	30.488
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>643.059</b>	<b>763.104</b>
Phải trả người bán dài hạn	1.220	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	547.137	688.263
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	4.851	6.724
Dự phòng phải trả dài hạn	89.676	68.001
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	175	115
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.585.357</b>	<b>1.892.494</b>

*Nguồn: BCTC hợp nhất được kiểm toán năm năm 2017 của Hanosimex*

Tại thời điểm 31/12/2016, các khoản mục chiếm tỷ trọng lớn ở trong khoản phải trả ngắn hạn lần lượt là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn (chiếm 52,55% tại BCTC hợp nhất), các khoản phải trả người bán (chiếm 15,17% tại BCTC hợp nhất) và các khoản phải trả khác chủ yếu bao gồm các khoản phải trả cổ tức (chiếm 8,97% tại BCTC hợp nhất). Đến thời điểm 31/12/2017, vay và nợ thuê tài chính tăng từ 492,09 tỷ đồng lên 798,49 tỷ đồng ở BCTC Hợp nhất.

Tại thời điểm 31/12/2016, các khoản mục chiếm tỷ trọng lớn ở trong khoản phải trả dài hạn là vay và nợ thuê tài chính dài hạn (chiếm 83,48%) trong đó chủ yếu bao gồm các khoản vay dài hạn nhận lại từ Tập đoàn Dệt May Việt Nam cho các khoản vay tại Ngân hàng Phát triển Châu Á – ADB (chiếm 37,81%) và khoản vay từ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát

triển Việt Nam – Chi nhánh Nghệ An (chiếm 29,28%). Đến thời điểm 31/12/2017, vay và nợ thuê tài chính dài hạn tăng từ 547,14 tỷ đồng lên 688,26 tỷ đồng ở báo cáo Hợp nhất.

#### 10.1.7. Đầu tư tài chính dài hạn

**Bảng 17: Các khoản đầu tư tài chính dài hạn**

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Hợp nhất	
	31/12/2016	31/12/2017
Đầu tư vào công ty con	-	-
Đầu tư vào công ty liên doanh liên kết	43.860	30.453
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	56.000	44.000
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(4.974)	(3.407)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	1.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>94.886</b>	<b>72.046</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất được kiểm toán năm 2017 của Hanosimex

#### 10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

**Bảng 18: Các chỉ tiêu tài chính của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội năm 2016, năm 2017**

Chỉ tiêu	Đơn vị	Hợp nhất	
		2016	2017
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,81	0,85
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,47	0,49
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số nợ/tổng tài sản	Lần	0,75	0,82
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	Lần	3,03	4,59
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,94	1,06
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	5,60	5,89
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Lợi nhuận từ HĐKD/DTT	%	1,86	1,89
LNST/DTT	%	2,57	2,53

Lợi nhuận sau thuế/VCSH bình quân (ROE)	%	9,20	12,61
Lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản bình quân (ROA)	%	2,00	2,23

Nguồn: BCTC hợp nhất được kiểm toán năm 2017 của Hanosimex

## 11. Tài sản

### 11.1. Tài sản cố định

**Bảng 19: Tài sản cố định của Hanosimex tại thời điểm 31/12/2017 (Hợp nhất)**

Đơn vị: triệu đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ GTCL/NG
<b>I. TSCĐ hữu hình</b>	<b>1.803.887</b>	<b>1.025.516</b>	<b>56,85%</b>
Nhà xưởng	528.588	419.234	79,31%
Máy móc thiết bị	1.241.321	597.337	48,12%
Phương tiện vận tải	29.873	7.476	25,03%
Thiết bị dụng cụ quản lý	4.105	1.469	35,79%
Tài sản khác	-	-	0,00%
<b>II. TSCĐ vô hình</b>	<b>15.328</b>	<b>13.360</b>	<b>87,16%</b>
Quyền sử dụng đất	14.319	12.973	90,60%
Phần mềm máy tính	1.009	387	38,35%
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.819.215</b>	<b>1.038.876</b>	<b>57,11%</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất được kiểm toán năm 2017 của Hanosimex

### 11.2. Tài sản dở dang dài hạn

**Bảng 20: Tài sản dở dang dài hạn của Hanosimex tại thời điểm 31/12/2017 (Hợp nhất)**

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Hợp nhất	
	31/12/2016	31/12/2017
<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>316.442</b>	<b>41.070</b>
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	316.442	41.070

Nguồn: BCTC hợp nhất được kiểm toán năm 2017 của Hanosimex

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Hanosimex phản ánh chi phí xây dựng của các dự án nhà máy may, sợi mới của Tổng Công ty. Chi phí này giảm đáng kể từ 316,44 tỷ đồng xuống 41,07 tỷ đồng (giảm 275,37 tỷ đồng) trong năm 2017 do Tổng Công ty đang gần hoàn thành các dự án xây dựng nhà máy mới. Trong năm 2017, Tổng Công ty đã cơ bản

hoàn thành Dự án Nhà máy Sợi Đồng Văn 1 dẫn đến việc chi phí xây dựng cơ bản dở dang của dự án này giảm từ 287,93 tỷ đồng xuống còn 13,54 tỷ đồng (giảm 274,39 tỷ đồng). Tổng Công ty cũng đã hoàn thành một phần của các dự án nhà máy may, sợi khác dẫn đến việc chi phí xây dựng cơ bản dở dang của các dự án này giảm từ 27,75 tỷ đồng xuống còn 27,25 tỷ đồng (giảm 0,50 tỷ đồng). Ngoài ra, Tổng Công ty cũng đã mua phần mềm kế toán và quản trị doanh nghiệp Bravo trị giá 0,48 tỷ đồng và hạch toán giảm vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang.

### 11.3. Đất đai (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của công ty)

**Bảng 21: Danh sách đất đai thuộc sở hữu của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội**

TT	Địa điểm	Diện tích (m2)	Hiện trạng sử dụng	Hình thức sử dụng
<b>CÔNG TY MẸ</b>				
1	Số 25 ngõ 13 đường Lĩnh Nam, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Hà Nội	2.575,00	Chưa sử dụng	Địa chỉ đăng ký kinh doanh
2	Khu công nghiệp Đồng Văn II, huyện Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam	125.000,00	Đang sử dụng	Trụ sở làm việc chi nhánh, Nhà máy sản xuất và kho tàng
3	Cụm công nghiệp Nam Giang, Huyện Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An	68.540,00	Đang sử dụng	Trụ sở làm việc chi nhánh, Nhà máy sản xuất và kho tàng
<b>CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT</b>				
1	<b>Công ty cổ phần dệt may Hoàng Thị Loan</b>	<b>102.498,50</b>		
1.1	Số 33, Đường Nguyễn Văn Trỗi, TP Vinh, Tỉnh Nghệ An	75.478,10	Đang sử dụng	Trụ sở làm việc và xưởng sản xuất
1.2	Số 100, Đường Huỳnh Thúc Kháng, TP Vinh, Tỉnh Nghệ An	25.818,50	Đang sử dụng	Xưởng sản xuất
1.3	Phường Bến Thủy, TP	1.201,90	Đang sử dụng	Trạm biến áp



TT	Địa điểm	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Hiện trạng sử dụng	Hình thức sử dụng
	Vinh, Tỉnh Nghệ An			
2	<b>Công ty cổ phần thương mại Hải Phòng Hanosimex</b>	<b>23.529,91</b>		
2.1	Số 7/226 phố Lê Lai, Phường Máy Chai, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng	23.529,91	Đang sử dụng	Trụ sở làm việc, kho bãi chứa hàng hóa và vật tư
3	<b>Công ty cổ phần dệt Hà Đông</b>	<b>25.000,00</b>		
3.1	Lô 2,3,4 Khu công nghiệp Đồng Văn II, Xã Bạch Thượng, Huyện Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam	25.000,00	Đang sử dụng	Trụ sở làm việc và nơi sản xuất
4	<b>Công ty cổ phần may Đông Mỹ Hanosimex</b>	<b>9.950,00</b>		
	Thôn 2, Xã Đông Mỹ, Huyện Thanh Trì, TP Hà Nội	9.950,00	Đang sử dụng	Trụ sở làm việc, xưởng sản xuất
5	<b>Công ty cổ phần Vinatex Hồng Lĩnh</b>	<b>67.374,80</b>		
	Cụm công nghiệp – TTCN Nam Hồng, Thị xã Hồng Lĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh	67.374,80	Đang sử dụng	Trụ sở làm việc, xưởng sản xuất
6	<b>Công ty cổ phần dệt kim Vinatex</b>	<b>41.200,00</b>		
	KCN dệt may Phố Nối B, Xã Nghĩa Hiệp, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên	41.200,00	Đang sử dụng	Trụ sở làm việc, xưởng sản xuất

Nguồn: Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội

## 12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

### 12.1. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2018, 2019

**Bảng 22: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2018, 2019 của Công ty mẹ**

Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2017	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2018
Vốn điều lệ (tỷ đồng)	342	67%	342	0%
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	2.550	8%	2.800	10%
Lợi nhuận sau thuế	77	30%	82	6%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	3%	N/A	3%	N/A
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	23%	N/A	24%	N/A
Cổ tức (theo mệnh giá)	5-10%	N/A	5-10%	N/A

*Nguồn: Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội*

### 12.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội trong các năm sắp tới được lập dựa trên những dự báo về tiềm năng của ngành dệt may, kỹ thuật và năng lực sản xuất của các nhà máy của Tổng Công ty cùng với các định hướng đổi mới và phát triển kinh doanh trong dài hạn. Hiện tại, Tổng Công ty vừa sát nhập Công ty Cổ phần Dệt kim Vinatex trong năm 2017. Do đó, doanh thu của Công ty Cổ phần Dệt kim Vinatex đóng góp cho Tổng Công ty chỉ được phản ánh trong quý 4 năm 2017. Trong năm 2018, Công ty Cổ phần Dệt kim Vinatex sẽ đóng góp nhiều hơn vào doanh thu của Tổng Công ty. Đồng thời, Tổng Công ty đang trong quá trình đầu tư xây dựng thêm một nhà máy may mới tại Nghệ An. Theo dự kiến, trong cuối năm 2018, nhà máy may này sẽ đi vào hoạt động và đóng góp thêm vào doanh thu của Tổng Công ty trong năm 2019. Do năng lực sản xuất tăng và Tổng Công ty sẽ ghi nhận thu nhập khác từ lãi do thoái vốn khoản đầu tư tài chính dài hạn vào đơn vị khác, lợi nhuận sau thuế của Tổng Công ty trong năm 2018 dự kiến sẽ tăng trưởng 30% so với năm 2017.

Về chiến lược mở rộng thị trường xuất khẩu, Tổng Công ty cũng thực hiện hoạt động tìm kiếm, phát triển mạng lưới khách hàng xuất khẩu mới tại các hội chợ quốc tế, các chương trình xúc tiến thương mại cấp Quốc gia và các hội thảo về dệt may tổ chức quốc tế. Đồng

thời, tiếp tục duy trì và phát triển mối quan hệ với các đối tác xuất khẩu lâu năm tại các thị trường truyền thống như Châu Âu, Hoa Kỳ, Nhật Bản.

Số liệu doanh thu và lợi nhuận trên đây được xác lập trên cơ sở thận trọng. Các số liệu kế hoạch trên có tính đến các rủi ro về lạm phát và một số chi phí đầu tư cho đào tạo nguồn nhân lực và khuyến khích CBNCV Tổng Công ty. Mức cổ tức đặt ra là khả thi phù hợp với lịch sử chi trả cổ tức cũng như các yếu tố về tỷ suất sinh lời của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội.

**13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...).**

Hiện tại, Tổng Công ty không có những cam kết nhưng chưa thực hiện liên quan tới trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay.

**14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh**

Phát triển Tổng Công ty trở thành nhà cung cấp đáng tin cậy trong ngành dệt may thời trang. Đạt hiệu quả trong kinh doanh và không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất, thương mại, dịch vụ và đầu tư nhằm tối ưu hóa lợi nhuận có thể có được của Tổng Công ty cho các cổ đông; Nâng cao giá trị doanh nghiệp và không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động; đồng thời làm tròn nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước. Xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Tổng Công ty và nhu cầu thị trường.

**15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty (nếu có).**

Không có.

## II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị

**Bảng 23: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị**

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Tổng Công ty	Ghi chú
1	Ông Đặng Vũ Hùng	Chủ tịch HĐQT	Không điều hành
2	Ông Nguyễn Song Hải	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	Điều hành
3	Ông Trần Hữu Phong	Thành viên HĐQT	Không điều hành

#### 1.1. Ông Đặng Vũ Hùng- Chủ tịch HĐQT

- **Họ và tên** : **Đặng Vũ Hùng**
- Ngày sinh : 24/07/1971
- Số CMND : 024718184  
Ngày cấp: 24/04/2007 Nơi cấp: Công an Thành phố Hồ Chí Minh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú: : 697/27 Bùi Đình Túy, Phường 12, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
- Trình độ chuyên môn : Tiến sỹ ngành Sợi
- Quá trình công tác :
  - Từ 3/2002 đến 12/2002: Chuyên viên Ban Kỹ thuật đầu tư – Tổng công ty Dệt may Việt Nam
  - Từ 12/2002 đến 6/2003: Chuyên viên Phòng Kỹ thuật Đầu tư – Công ty Dệt Phong Phú
  - Từ 6/2003 đến 2004: Phó phòng Kỹ thuật Đầu tư – Công ty Dệt Phong Phú.
  - Từ 2004 đến 2005: Giám đốc Nhà máy Sợi OE – Công ty Dệt Phong Phú
  - Từ 2005 đến 2007: Trợ lý Tổng Giám đốc – Công ty Dệt Phong Phú
  - Từ 2007 đến 4/2013: Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Quốc tế Phong Phú.
  - Từ 4/2013 đến 12/2013: Giám đốc điều hành Tập đoàn Dệt may Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng thành viên – Tổng giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Dệt 8-3, Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Quốc tế Phong Phú.
  - Từ 12/2013 đến 3/2015: Phó Tổng giám đốc Tập đoàn Dệt may Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng thành viên – Tổng giám đốc Công ty TNHH

Một thành viên Dệt 8-3, Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Quốc tế Phong Phú.

- Từ 3/2015 đến 3/2016: Ủy viên Hội đồng Quản trị - Phó Tổng giám đốc Tập đoàn Dệt may Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng thành viên – Công ty TNHH Một thành viên Dệt 8-3, Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội, Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Quốc tế Phong Phú.
  - Từ 4/2016 đến nay: Ủy viên Hội đồng Quản trị - Phó Tổng giám đốc Tập đoàn Dệt may Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng thành viên – Công ty TNHH Một thành viên Dệt 8-3, Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội, Chủ tịch hội đồng thành viên Tổng công ty Dệt May Miền Bắc, Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Quốc tế Phong Phú.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức ĐKGD : Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : - Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc Vinatex  
- Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng Công ty Dệt may Miền Bắc- Vinatex  
- Chủ tịch Hội đồng thành viên – Công ty TNHH 1 thành viên Dệt 8-3  
- Tổng giám đốc Công ty CP Quốc tế Phong Phú
- Số lượng cổ phiếu giữ tại thời điểm 09/01/2018 : 5.125.000 cổ phần, chiếm 25% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu : 5.125.000 cổ phần, chiếm 25% vốn điều lệ cho Công ty TNHH Tổng công ty Dệt may Miền Bắc - Vinatex
  - Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu cổ phiếu của người có liên quan : Không có
- Những khoản nợ đối với Tổng Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổng Công ty : Không có

## 1.2. Nguyễn Song Hải - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc

- Họ và tên : Nguyễn Song Hải
- Ngày sinh : 28/02/1969



- Số CMND : 182515947  
Ngày cấp: 22/04/2006 Nơi cấp: Công an tỉnh Nghệ An
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú: :
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Sợi dệt – Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác :
  - 11/1992-10/1995 Nhân viên phòng kỹ thuật nhà máy Dệt Kim Hoàng Thị Loan
  - 11/1995-08/1997 Tổ trưởng tổ công nghệ KCS phòng sản xuất thương mại nhà máy Dệt Kim Hoàng Thị Loan
  - 09/1997-07/2000 Phó giám đốc xí nghiệp Dệt Công ty Dệt Kim Hoàng Thị Loan
  - 08/2000-07/2003 Phó giám đốc phân xưởng dệt nhuộm Công ty Dệt Kim Hoàng Thị Loan
  - 08/2003-02/2004 Phó phòng Điều hành sản xuất Công ty Dệt Kim Hoàng Thị Loan
  - 03/2004-11/2004 Giám đốc nhà máy Dệt Nhuộm Công ty Dệt Kim Hoàng Thị Loan
  - 12/2004-09/2005 Phó phòng Kỹ thuật đầu tư Công ty Dệt Kim Hoàng Thị Loan
  - 10/2005-10/2006 Giám đốc nhà máy Sợi Công ty CP Dệt May Hoàng Thị Loan
  - 11/2006-03/2007 Phó giám đốc Công ty kiêm giám đốc nhà máy Sợi Công ty CP Dệt May Hoàng Thị Loan
  - 04/2007-02/2008 Phó tổng giám đốc Công ty kiêm giám đốc nhà máy Sợi Công ty CP Dệt May Hoàng Thị Loan
  - 03/2008-05/2013 Phó tổng giám đốc Công ty CP Dệt May Hoàng Thị Loan
  - 06/2013-03/2014 Phó tổng giám đốc Công ty CP Dệt May Hà Nội-Phó Tổng giám đốc Công ty CP Dệt May Hoàng Thị Loan
  - 03/2014-06/2014 Phó tổng giám đốc Công ty CP Dệt May Hà Nội-Tổng giám đốc Công ty CP Dệt May Hoàng Thị Loan
  - 07/2014 đến nay Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Dệt May Hà Nội
- Chức vụ đang nắm giữ : Bí thư Đảng ủy, Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc tại tổ chức ĐKGD



- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác :
  - Phó tổng giám đốc điều hành Tổng Công ty Dệt May miền Bắc - Vinatex
  - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thời Trang Hanosimex
  - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Dệt Hà Đông
  - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Dệt May Hoàng Thị Loan
  - Chủ tịch HĐQT Công ty CP TM Hải Phòng
  - Chủ tịch HĐQT Công ty CP May Halotexco
  - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Dệt Kim Vinatex
- Số lượng cổ phiếu giữ tại thời điểm 09/01/2018 : 4.627.600 cổ phần, chiếm 22,57% vốn điều lệ
  - Đại diện sở hữu : 4.627.600 cổ phần, chiếm 22,57% vốn điều lệ cho Công ty TNHH Tổng công ty Dệt may Miền Bắc - Vinatex
  - Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu cổ phiếu của người có liên quan : Không có
- Những khoản nợ đối với Tổng Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổng Công ty : Không có

### 1.3. Trần Hữu Phong – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên : **Trần Hữu Phong**
- Ngày sinh : 01/10/1957
- Số CMND : 191172258  
Ngày cấp: 20/02/2013 Nơi cấp: Công an tỉnh Thừa Thiên Huế
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú: : Số 119 Chi Lăng, TP Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế - Việt Nam.
- Trình độ chuyên môn : Tốt nghiệp Đại học kinh tế ngành kế hoạch hóa; Cử nhân đại học ngoại thương; cử nhân tiếng anh
- Quá trình công tác :
  - Từ năm 1982- tháng 10/2017: Làm việc tại Công ty cổ phần Dệt May Huế qua các chức vụ: Nhân viên phòng kế hoạch, phó phòng kế hoạch, Trưởng phòng kế hoạch – XNK, giám đốc điều hành, phó Tổng giám đốc

- Từ năm 2014 đến nay : Kiêm Giám đốc Chi nhánh Tập đoàn dệt may VN – NM Sợi Phú Hưng, Thành viên HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội.
- Từ năm 2016 đến nay : Kiêm Thành viên HĐQT, Phó tổng giám đốc- Tổng công ty Dệt may Miền Bắc,
- Từ tháng 02/2018 : Chủ tịch HĐQT, Giám đốc công ty CP Vinatex Phú Hưng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức ĐKGD : Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác :
  - Thành viên hội đồng Thành viên Tổng Công ty Dệt May Miền Bắc – Vinatex, phó tổng giám đốc
  - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Vinatex Hồng Lĩnh
  - Phó tổng giám đốc Công ty Dệt May Huế
  - Giám đốc chi nhánh Tập đoàn DMVN-NM Sợi Phú Hưng
  - Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty CP Vinatex Phú Hưng
- Số lượng cổ phiếu giữ tại thời điểm 09/01/2018 : 2.050.000 cổ phần, chiếm 10% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu : 2.050.000 cổ phần, chiếm 10% vốn điều lệ cho Công ty TNHH Tổng công ty Dệt may Miền Bắc - Vinatex
- Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu cổ phiếu của người có liên quan : Không có
- Những khoản nợ đối với Tổng Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổng Công ty : Không có

## 2. Ban kiểm soát

**Bảng 24: Danh sách thành viên Ban kiểm soát**

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Tổng Công ty
1	Lê Thị Bích Ngọc	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Chu Thị Vân Anh	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Tạ Quang Ngọc	Thành viên Ban Kiểm soát

### 2.1. – Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên : Lê Thị Bích Ngọc





- Ngày sinh : 23/12/1964
- Số CMND : 011053603  
Ngày cấp: 23/03/2007 Nơi cấp: Công an Thành phố Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú: : Số 6/60, Phố Yên Lạc, Phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trung, thành phố Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán
- Quá trình công tác :
  - 10/1/1988 - 01/4/1997 : Nhân viên Kế toán Phòng tài chính Kế toán – Công ty Dệt 8-3
  - 01/4/1997 - 03/05/1999 : Phó phòng Tài chính – Kế toán Phòng tài chính Kế toán – Công ty Dệt 8-3
  - 03/05/1999 – 11/01/2002 : Phụ trách phòng Tài chính – Kế toán Phòng tài chính Kế toán – Công ty Dệt 8-3
  - 11/01/2002 – 12/06/1011 : Kế toán trưởng Công ty Dệt 8-3
  - 12/06/2011 – 14/04/2016 : Giám đốc điều hành - Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Dệt 8-3
  - 14/04/2016 – 01/06/2016 : Kế toán trưởng kiêm Giám đốc điều hành - Kế toán trưởng Dệt 8-3
  - 01/06/2016 – 15/10/2016 : Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng Tổng công ty Dệt may Miền Bắc – Vinatex kiêm Giám đốc điều hành Dệt 8-3
  - 27/04/2017 đến nay : Giám đốc điều hành - Kế toán trưởng kiêm TV Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Dệt 8-3  
Trưởng ban kiểm soát Tổng công ty CP Dệt May Hà Nội
- Chức vụ đang nắm giữ : Trưởng Ban kiểm soát tại tổ chức ĐKGD
- Chức vụ đang nắm giữ : Giám đốc điều hành - Kế toán trưởng kiêm TV Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Dệt 8-3 tại tổ chức khác
- Số lượng cổ phiếu giữ : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ tại thời điểm 09/01/2018
  - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu cổ phiếu của : Không có

- người có liên quan
- Những khoản nợ đối : Không có  
với Tổng Công ty
  - Lợi ích liên quan đối : Không có  
với Tổng Công ty

## 2.2. – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên : Chu Thị Vân Anh
- Ngày sinh : 31/10/1965
- Số CMND : 011155497  
Ngày cấp: 09/09/2004 Nơi cấp: Công an Thành phố Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú: : Nhà số 6, Phố lý Đạo Thành, Phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, TP HN
- Trình độ chuyên môn : Đại học kinh tế quốc dân
- Quá trình công tác :
  - 01/1989-02/1999 Nhân viên nghiệp vụ tại văn phòng nhà máy sợi 2
  - 03/1999-07/2004 Nhân viên tổ kế hoạch phòng SXKD
  - 08/2004-01/2007 Phó giám đốc nhà máy Sợi-Công ty Dệt May Hà Nội
  - 02/2007-02/2008 Phó giám đốc nhà máy Sợi-Tổng Công ty Dệt May Hà Nội
  - 03/2008-04/2010 Phó giám đốc nhà máy Sợi-Tổng Công ty CP Dệt May Hà Nội
  - 05/2010-09/2013 Phó phòng Kinh doanh -Tổng Công ty CP Dệt may Hà Nội
  - 09/2013-09/2014 Phó phòng Kinh doanh -Tổng Công ty CP Dệt may Hà Nội, Thành viên Bản kiểm soát Tổng công ty CP Dệt May Hà Nội
  - 09/2014-09/2017 Phó Giám đốc nhà máy Sợi Đồng Văn -Chi nhánh Tổng Công ty CP Dệt May Hà Nội tại Hà Nam, Thành viên Bản kiểm soát Tổng công ty CP Dệt May Hà Nội
  - 10/2017 đến nay Giám đốc nhà máy Sợi Đồng Văn 2 – Chi nhánh Tổng Công ty CP Dệt May Hà Nội tại Hà Nam, Thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty CP Dệt May Hà nội
- Chức vụ đang nắm giữ : - Thành viên Ban kiểm soát  
tại tổ chức ĐKGD  
- Giám đốc nhà máy Sợi Đồng Văn 2

- Chức vụ đang nắm giữ : Không có  
tại tổ chức khác
- Số lượng cổ phiếu giữ : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ  
tại thời điểm  
09/01/2018
  - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu cổ phiếu của : Không có  
người có liên quan
- Những khoản nợ đối : Không có  
với Tổng Công ty
- Lợi ích liên quan đối : Không có  
với Tổng Công ty

### 2.3. – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên : Tạ Quang Ngọc
- Ngày sinh : 03/03/1959
- Số CMND : 010412013  
Ngày cấp: 28/12/2006 Nơi cấp: Công an Thành phố Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú: : C2-F102, số 34A Trần Phú, Quận Ba đình, Thành phố Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư máy và thiết bị hóa chất
- Quá trình công tác :
  - 04/1983-03/1991 : Công tác tại Nhà máy Dệt 8/3
  - 03/1991-04/2002 : Cán bộ kỹ thuật Nhà máy Dệt nhuộm – Công ty Dệt may Hà Nội
  - 04/2002-2008 : Phó giám đốc nhà máy Dệt kim Phố nổi - Tổng Công ty Dệt May Hà Nội
  - 2008 đến nay : Cán bộ kỹ thuật phòng KTĐT - Tổng Công ty CP Dệt May Hà Nội, Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ : - Thành viên Ban kiểm soát  
tại tổ chức ĐKGD : - Cán bộ kỹ thuật phòng KTĐT
- Chức vụ đang nắm giữ : Không có  
tại tổ chức khác

- Số lượng cổ phiếu giữ : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ tại thời điểm 09/01/2018
  - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu cổ phiếu của người có liên quan : Không có
- Những khoản nợ đối với Tổng Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổng Công ty : Không có

### 3. Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý

**Bảng 25: Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý**

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Tổng Công ty
1	Ông Nguyễn Song Hải	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2	Ông Hồ Lê Hùng	Giám đốc điều hành
3	Ông Nguyễn Trí Sơn	Giám đốc điều hành
4	Bà Lê Thị Thu Hương	Kế toán trưởng

#### 3.1. Ông Nguyễn Song Hải – Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Xem Mục 1.1

#### 3.2. Ông Hồ Lê Hùng – Giám đốc điều hành

- Họ và tên : Hồ Lê Hùng
- Ngày sinh : 19/03/1964
- Số CMND : 011066091 Ngày cấp: 06/08/2006 Nơi cấp: Công an Thành phố Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú: : Tổ 18A, Mai Động, Hoàng Mai, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư sợi dệt
- Quá trình công tác :
  - 12/1986-4/1995 : Kỹ thuật viên nhà máy Sợi 1 Công ty Dệt May Hà Nội
  - 05/1995-12/1998 : Phó giám đốc NM May Thêu Đông Mỹ Công ty Dệt may Hà Nội
  - 12/1998-12/1999 : Phó giám đốc NM Sợi 2 Công ty Dệt may Hà Nội

- 01/2000-12/2000 : Trưởng phòng kỹ thuật đầu tư Công ty Dệt May Hà Nội
  - 01/2001-12/2001 : Giám đốc nhà máy Sợi Vinh Công ty Dệt May Hà Nội
  - Tháng (01-04)/2002 : Học lớp đào tạo Giám đốc doanh nghiệp Tổng Công ty Dệt May Hà Nội mở
  - 05/2002 - 06/2012 : Phó tổng giám đốc Tổng Công ty CP Dệt may Hà Nội
  - 07/2012-05/2014 : Giám đốc Công ty TNHH MTV Hà Nam Hanosimex
  - 06/2014 đến nay : Giám đốc chi nhánh Tổng Công ty CP Dệt May Hà Nội tại Hà Nam, Giám đốc công ty TNHH MTV Hà Nam Hanosimex, Giám đốc điều hành Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội
- Chức vụ đang nắm giữ : Giám đốc điều hành tại tổ chức ĐKGD
  - Chức vụ đang nắm giữ : Giám đốc chi nhánh Tổng Công ty CP Dệt May Hà Nội tại Hà Nam tại tổ chức khác  
Giám đốc công ty TNHH MTV Hà Nam Hanosimex
  - Số lượng cổ phiếu giữ : 2 000 cổ phần, chiếm 0,0097% vốn điều lệ tại thời điểm 09/01/2018
    - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
    - Cá nhân sở hữu : 2 000 cổ phần, chiếm 0,0097% vốn điều lệ
  - Sở hữu cổ phiếu của người có liên quan : Không có
  - Những khoản nợ đối với Tổng Công ty : Không có
  - Lợi ích liên quan đối với Tổng Công ty : Không có

### 3.3. Ông Nguyễn Trí Sơn – Giám đốc điều hành

- Họ và tên : Nguyễn Trí Sơn
- Ngày sinh : 20/11/1976
- Số CMND : 182108720 Ngày cấp: 11/07/2003 Nơi cấp: Công an tỉnh Nghệ An
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú: : Nhà số 03, Ngõ 4, Đường Nguyễn Kiệm, Khối 8, Phường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An

- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác :
  - 2000-2001 : Làm việc tại Công ty may Việt Tiến TP Hồ Chí Minh
  - 2002-04/2003 : Nhân viên kế toán Công ty Dệt Kim Hoàng Thị Loan
  - 05/2003-11/2004 : Phó phòng KTTC Công ty Dệt Kim Hoàng Thị Loan
  - 11/2004-12/2005 : Trưởng phòng KTTC Công ty Dệt Kim Hoàng Thị Loan
  - 01/2006-10/2008 : Ủy viên HĐQT - Kế toán trưởng Công ty Dệt May Hoàng Thị Loan
  - 11/2010-08/2011 : Ủy viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc Công ty Dệt May Hoàng Thị Loan
  - 08/2011-08/2014 : Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Vinatex - Hồng Lĩnh
  - 08/2014 đến nay : Giám đốc điều hành Tổng công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội, Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Vinatex - Hồng Lĩnh
- Chức vụ đang nắm giữ : Giám đốc điều hành  
tại tổ chức ĐKGD
- Chức vụ đang nắm giữ : Tổng giám đốc công ty CP Vinatex - Hồng Lĩnh  
tại tổ chức khác
- Số lượng cổ phiếu giữ : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ  
tại thời điểm 09/01/2018
  - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu cổ phiếu của : Không có  
người có liên quan
- Những khoản nợ đối với : Không có  
Tổng Công ty
- Lợi ích liên quan đối với : Không có  
Tổng Công ty

#### 3.4. Bà Lê Thị Thu Hương - Kế toán trưởng

- Họ và tên : Lê Thị Thu Hương
- Ngày sinh : 21/8/1972
- Số CMND : 012059681 Ngày cấp: 04/09/2012 Nơi cấp: Công an  
Thành phố Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh

- Địa chỉ thường trú: : Phòng 405 E3, Thành công , Ba Đình Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác :
  - 07/1995-11/2011 Nhân viên phòng KTTC -Tổng Công ty CP Dệt May Hà Nội
  - 12/2011-06/2015 Phó phòng KTTC-Tổng Công ty CP Dệt May Hà Nội
  - 07/2015 đến nay Kế toán trưởng-Tổng Công ty CP Dệt May Hà Nội
  - 2016 đến nay Thành viên HĐQT Công ty CP Thời Trang Hanosimex
  - 2017 đến nay Thành viên HĐQT Công ty CP TM Hải Phòng
- Chức vụ đang nắm giữ : Kế toán trưởng  
tại tổ chức ĐKGD
- Chức vụ đang nắm giữ : - Thành viên HĐQT Công ty CP Thời Trang Hanosimex  
tại tổ chức khác - Thành viên HĐQT Công ty CP TM Hải Phòng  
Hanosimex
- Số lượng cổ phiếu giữ : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ  
tại thời điểm 09/01/2018
  - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  - Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu cổ phiếu của : Không có  
người có liên quan
- Những khoản nợ đối với : Không có  
Tổng Công ty
- Lợi ích liên quan đối với : Không có  
Tổng Công ty

#### 4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Tổng Công ty tuân thủ quy định về quản trị công ty theo quy định hiện hành và Luật Doanh nghiệp, luôn chú trọng việc nâng cao công tác quản trị; Xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; các Quy chế quản lý nội bộ làm cơ sở triển khai công tác quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Từng bước áp dụng và nâng cao quy trình quản lý sản xuất tiên tiến;
- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật cơ bản, chất lượng sản phẩm được quản lý chặt chẽ trong quá trình sản xuất.
- Đào tạo đội ngũ công nhân lành nghề, cán bộ quản lý giỏi, có bản lĩnh chính trị và kiến thức chuyên môn kỹ thuật vững vàng.



- Thường xuyên cập nhật các quy định, chủ trương, chính sách của Nhà nước để vận dụng triển khai thực hiện tại Tổng công ty. Thực hiện công bố thông tin theo quy định của Pháp luật.
- Tiếp tục nghiên cứu và đề ra các giải pháp, tổ chức triển khai thực hiện phương án tái cơ cấu, tinh gọn, kiện toàn bộ máy quản lý, hoàn chỉnh hệ thống để nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.
- Hoàn thiện hệ thống quản trị của Công ty phù hợp với quy định tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 về hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với Công ty đại chúng.
- Hiện tại, cơ cấu thành phần Ban kiểm soát của Công ty chưa phù hợp với quy định của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty đối với công ty đại chúng. Trong các kỳ Đại hội đồng cổ đông tiếp theo, Công ty sẽ kiện toàn cơ cấu thành phần Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phù hợp với quy định của pháp luật về quản trị đối với công ty đại chúng.

==  
1  
7  
H  
Đ  
T  
A  
I  
I  
=





### III. PHỤ LỤC

1. Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần;
2. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017 (Công ty mẹ và Hợp nhất).

HÀ NỘI  
TỔNG CÔNG TY  
CỔ PHẦN DỆT MAY

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ**  
**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HÀ NỘI**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Song Hải**

**TỔ CHỨC TƯ VẤN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN**  
**VIỆT NAM**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Đỗ Huy Hoài**